

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày: 29/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Hữu Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Mới

2. Ông Vi Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2021/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Lữ Văn N**, sinh năm 1993; Tại xã ST, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản TS, xã ST, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn Th - sinh năm 1965; con bà Hà Thị Ch - sinh năm 1965; Vợ: Ngân Thị V - sinh năm 1992; bị cáo có 01 con sinh năm 2011; gia đình bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Người làm chứng: Hà Văn M, sinh năm 1989

Nơi ở hiện nay: Bản SN, xã NM, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt

Người có quyền lợi liên quan: Ông Lữ Văn Th – sinh năm 1965;

Nơi ở hiện nay: Bản TS, xã ST, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/5/2021, Hà Văn M trú tại bản SN, xã NM, huyện Quan Sơn gọi điện thoại cho Lữ Văn N đến nhà chơi, Lữ Văn N đồng ý rồi tự ý lấy xe máy nhãn hiệu SYM Engel, biển kiểm soát 36L8-2546 của ông Lữ Văn T (bố đẻ của bị cáo) đi lên nhà Hà Văn M; M và N cả hai người đều là đối tượng nghiện ma túy nên cả hai rủ nhau mang điện thoại di động của Hà Văn M để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng chung, nhưng vì không bán được máy điện thoại của M. Cả hai lại đi đến một cửa hàng tạp hóa ở Km 79, thuộc bản XH, xã NM, huyện Quan Sơn, cầm cố giấy phép lái xe của Hà Văn M, để vay 100.000đ (Một trăm ngàn đồng) lấy tiền để tiêu sài; Sau khi vay được tiền, Lữ Văn N đèo Hà Văn M đi đến khu vực Km xx, thuộc bản N M, xã NM, huyện Quan Sơn để tìm mua ma túy, tại đây Lữ Văn N gặp một người đàn ông có biệt danh A S, (Lữ Văn N không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể) Bị cáo đã dùng số tiền 100.000đ để mua một gói Heroine của người đàn ông này. Sau đó Lữ Văn N lấy một phần ma túy vừa mua được bỏ vào miếng giấy bạc bao thuốc lá gói lại và giấu vào túi quần trước, bên trái của mình, phần ma túy còn lại Lữ Văn N mang đến gặp Hà Văn M rồi hai người tìm nơi kín đáo sử dụng hết. Trên đường về nhà đến đoạn đường thuộc địa phận bản B H, xã NM thì bị tổ công tác Công an xã NM kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần của Lữ Văn N có gói chất bột màu trắng ngà, bị cáo N khai là ma túy loại Heroine, Công an xã NM đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong đồ vật tài liệu và chuyển đối tượng về trụ sở Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để tiến hành xác minh điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên đã dùng tiền 100.000đ của Hà Văn M có được là do cầm giấy tờ xe máy để mua ma túy sử dụng chung cùng M; Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ 0,040g (không phẩy không bốn mươi gam) loại: Heroine là vi phạm pháp luật. Tại bản kết luận giám định số:1561A/PC09 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước có ghi Vụ Lữ Văn N gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,040g (không phẩy không bốn mươi gam) loại: Heroine.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSQS ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá truy tố bị cáo Lữ Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn phát biểu lời luận tội và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lữ Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lữ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Điều luật áp

dụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù; hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con nhỏ, bị cáo không nghề nghiệp không ổn định, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Về xử lý vật chứng vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng gồm 0,028g (Không phải không hai tám gam) Heroine sau giám định đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn; Đề nghị áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 106 BLTTHS để tuyên trả lại cho Hà Văn M những đồ vật, tài sản như sau:

01 (một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Viettel, màu đen, số IMEI 1: 359429068991437, số IMEI 2: 359429066899145 kèm theo số thuê bao: 0379377659 và số thuê bao: 0393159651. Do đã xác định được những tài sản này không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lữ Văn N.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản, đồ vật gồm 01 xe máy nhãn hiệu SYM Engel, biển kiểm soát 36L8-2546, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quan Sơn đã thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định được sở hữu chủ, không liên quan đến tội phạm, cơ quan Công an huyện Quan Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu ông Lữ Văn T nên không đặt vấn đề xem xét..

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lữ Văn N phải chịu án phí HSST theo quy định hiện hành.

Tại phiên tòa bị cáo Lữ Văn N không khai báo gì khác, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do vậy các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án điều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lữ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã khai tại cơ quan điều tra; bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an xã NM, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa lập hồi 08 giờ 30 phút, ngày 09 tháng 5 năm 2021; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và bản kết luận giám định kỹ thuật hình sự số:1561A/PC09 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong mặt trước có ghi Vụ Lữ Văn N gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,040g (không phải không bốn mươi gam) loại: Heroine. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm; nhưng do trước đó, bị cáo Lữ Văn N đã bị Tòa án nhân dân huyện Vụ bản, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/1/2021 trở về địa phương sinh sống làm ăn; đến ngày 09/5/2021, bị cáo lại phạm tội tàng trữ Heroine - bị cáo chưa được xóa án tích lại phạm tội nghiêm trọng do vậy đây được xem là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lữ Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Khung hình phạt áp dụng bị cáo Lữ Văn N đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; khung hình phạt mà điều luật áp dụng cho hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm khắc; bởi lẽ chất ma túy là loại hàng hóa nhà nước thống nhất độc quyền quản lý; chất ma túy là chất gây nghiện, mọi hành vi vận chuyển, tàng trữ, sử dụng...đều được coi là tội phạm quy định trong Bộ luật hình sự nhà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam việc bị cáo Lữ Văn N tàng trữ Heroine để sử dụng là hành vi trái pháp luật cần phải lên án và xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lữ Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lữ Văn N từ nhỏ được cha mẹ nuôi dạy, cho ăn học hết lớp 11/12, sau đó ở nhà lao động sản xuất và xây dựng gia đình. Trước thời điểm phạm tội bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng có 01 tiền án về tội phạm ma túy mặc dù nhận thức biết rõ tác hại của ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nhằm thoả mãn cho nhu cầu cơn nghiện. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản có giá trị và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Toàn bộ gói mở niêm phong gồm 0,028g (Không phải không hai tám gam) chất bột màu trắng ngà còn lại sau giám định. Vật chứng vụ án là hàng hóa nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Tài sản gồm 01 xe máy nhãn hiệu SYM Engel, biển kiểm soát 36L8-2546; cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quan Sơn đã thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định được sở hữu chủ, không liên quan đến tội phạm, cơ quan Công an huyện Quan Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu ông Lữ Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan Lữ Văn T khai báo đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn trả lại tài sản là xe máy nên Lữ Văn T không bổ sung hoặc ý kiến gì khác do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét. Tuy nhiên tài sản đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn sử lý trong giai đoạn điều tra đúng quy định, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự kiện pháp lý này đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

Một (01) điện thoại nhãn hiệu VIETTEL, số IMEI 1: 035942906899; số IMEI 2: 359429066899145 kèm theo số thuê bao: 0379377659 và số thuê bao: 0393159651; cơ quan điều tra thu giữ của Hà Văn M không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho chủ sở hữu Hà Văn M.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông có biệt danh A S (Lữ Văn N không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể) như bị cáo đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ điều tra làm rõ, vì vậy buộc bị cáo Lữ Văn N phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

Ngoài ra, trong vụ án còn có Hà Văn M, là người đã cùng Lữ Văn N đi mua ma túy, sau đó lại sử dụng ma túy cùng Lữ Văn N nhưng do phần ma túy trong túi quần của Lữ Văn N, Hà Văn M không biết. Do đó, nhận thấy việc tàng trữ trái phép số Heroine của Lữ Văn N không liên quan đến Hà Văn M nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Sơn không xử lý hình sự đối với Hà Văn M mà chỉ chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công an huyện Quan Sơn để xử phạt hành chính đối với Hà Văn M về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo Lữ Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lữ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lữ Văn N 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 05 năm 2021; Tiếp tục tạm giam bị cáo Lữ Văn N 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Lữ Văn N.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của phong bì trước có ghi “Vụ Lữ Văn N” và 0,028g (không phải không hai tám gam) chất bột màu trắng ngà là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Nguyễn Văn Thái và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Trả lại cho Hà Văn M 01(một) điện thoại nhãn hiệu VIETTEL, màu đen, số IMEL 1: 35942906899; số IMEL 2: 359429066899145 kèm theo số thuê bao: 0379377695 và số thuê bao 0393159651, tình trạng đã qua sử dụng.

Vật chứng vụ án đang được lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 08 năm 2021.

Chấp nhận cơ quan Công an huyện Quan Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Lữ Văn T 01(Một) xe máy nhãn hiệu SYM Engel, biển kiểm soát 36L8-2546 và số tiền 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng) theo quyết định xử lý vật chứng số: 10/QĐXLĐVTL ngày 20/7/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.buộc bị cáo Lữ Văn N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan; Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan QLTGTG, Công an huyện Quan Sơn
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Hữu Văn